

Số: 59 /TCCB

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

V/v hướng dẫn thi thăng hạng  
chức danh nghề nghiệp họa sĩ  
năm 2020

Kính gửi: Các đơn vị trong ngành

Căn cứ Thông báo số 535/BVHTTDL-TCCB ngày 12/02/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa năm 2020, trong đó có chức danh họa sĩ, sau khi xin ý kiến Ban lãnh đạo ngành, Ban Tổ chức - Cán bộ hướng dẫn thực hiện như sau:

### **I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI**

Các viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp họa sĩ hạng III (mã số V.10.08.27) đang làm việc tại các đơn vị thông tin trong ngành, có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở các vị trí công tác phù hợp chức trách, nhiệm vụ của chức danh họa sĩ hạng II (mã số V.10.08.26), quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT/BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ.

### **II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI**

1. Đơn vị quản lý viên chức có nhu cầu và cử tham gia dự thi thăng hạng.
2. Viên chức đã được bổ nhiệm vào chức danh họa sĩ.
3. Được cấp có thẩm quyền đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vòng 01 (một) năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ dự thi; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không đang trong thời gian cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.
4. Có đầy đủ các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh họa sĩ hạng II, cụ thể:
  - Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành mỹ thuật.
  - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
  - Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
  - Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh họa sĩ hạng II.

- Có ít nhất 01 công trình hoặc tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp bộ hoặc tương đương công nhận về chất lượng nghệ thuật.
- Có thời gian giữ chức danh họa sĩ hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không tính thời gian tập sự), trong đó có ít nhất 02 (hai) năm giữ chức danh họa sĩ hạng III.

### **III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THI**

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp họa sĩ hạng II, tham dự đủ các bài thi sau:

#### **1. Thi môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ, môn tin học**

a) Nội dung gồm 3 phần:

- Môn kiến thức chung: 50 câu hỏi kiểm tra kiến thức, năng lực của viên chức về nội dung quản lý nhà nước và pháp luật về viên chức; hiểu biết về chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành dự thi (chiếm 60% nội dung thi); nội dung định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển của ngành (chiếm 40% nội dung thi).
- Môn ngoại ngữ: 25 câu hỏi là một trong năm ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.
- Môn tin học: 25 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

b) Hình thức: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính hoặc thi trắc nghiệm trên giấy. Trường hợp tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính đối với 02 môn kiến thức chung và môn ngoại ngữ thì không tổ chức thi môn tin học văn phòng.

c) Thời gian thi:

- Môn kiến thức chung: 60 phút
- Môn ngoại ngữ: 30 phút
- Môn tin học: 30 phút

d) Thang điểm: 100.

đ) Miễn thi môn ngoại ngữ và tin học đối với các trường hợp:

- Viên chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng được miễn môn thi ngoại ngữ khi có một trong các điều kiện sau:

- + Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;
- + Viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;
- + Có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng dự thi;
- + Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong



tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- + Viên chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương với cấp độ B1 khung châu Âu trở lên còn thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.
- Viên chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng được miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học, toán-tin.

## **2. Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Nội dung: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng triển khai, xử lý các vấn đề đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng II chuyên ngành dự thi.

- b) Hình thức: Thi viết
- c) Thời gian: 180 phút
- d) Thang điểm: 100

## **3. Xác định người trúng tuyển thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp**

- Người được xác định trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định của pháp luật, và có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100.

- Không bảo lưu kết quả các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

## **4. Hồ sơ đăng ký dự thi**

Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành hạng II (ghi đúng chức danh dự thi) theo mẫu tại Phụ lục 01 gửi kèm theo

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức (mẫu tại Phụ lục 02 gửi kèm theo)

c) Bản nhận xét, đánh giá của thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của viên chức theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hạng II được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ để xem xét miễn thi ngoại ngữ, tin học (nếu có); quyết định tuyển dụng; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng lương

e) Bản kê khai tham gia đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên hoặc chủ trì đề án, dự án, đề tài nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc được nghiệm thu ở mức đạt trở lên có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định (kèm theo bản sao quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kết quả nghiệm thu, công nhận và các sản phẩm kèm theo có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250x340x5mm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II.

Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với nội dung trong hồ sơ thi thăng hạng.

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị rà soát, xem xét nhu cầu, vị trí việc làm của đơn vị, để lập danh sách cử các hạng III đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để dự thi thăng hạng (theo mẫu số 04, và 05) kèm hồ sơ cá nhân đăng ký dự thi theo hướng dẫn này gửi về Ban Tổ chức - Cán bộ **trước ngày 02/3/2020** để tổng hợp trình Hội đồng sơ tuyển của TTXVN xét duyệt cử đi dự thi thăng hạng theo quy định.

*(Lưu ý: hết thời gian nêu trên nếu đơn vị nào chưa gửi hồ sơ dự thi thăng hạng, thì coi như không có nhu cầu dự thi)*


Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức – Cán bộ để nghiên cứu, giải quyết (đ/c Lê Thùy Nga, Phó trưởng phòng Chế độ, Chính sách và Thi đua - Khen thưởng, điện thoại nội bộ: 2329; ĐD:39.33.21.52).

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TCCB.

**TRƯỞNG BAN**

  
**Lê Quang Sơn**



**ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**  
**Từ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành**  
**..... hạng III lên ..... hạng II**

Kính gửi: .....

Đồng kính gửi:.....

Tên tôi là (chữ in hoa): ..... Nam (nữ): .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Đơn vị công tác: .....

Chức vụ: .....

Trình độ chuyên môn cao nhất: .....

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế: .....

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: ..... mã số: .....

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: .....

Hệ số lương hiện hưởng: ..... ngày tháng năm xếp: ...../...../.....

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành ..... hạng III lên .....

hạng II tại Công văn số ..... ngày ..... của  
..... và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá  
.....  
.....  
.....  
.....

Tôi làm đơn này kính đề nghị ..... xem xét cho tôi được tham dự  
kỳ thi thăng hạng từ ..... hạng III lên ..... hạng II.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có: ....., ngày .... tháng .... năm ....

1. ....

**Người làm đơn**

2. ....

(Ký và ghi rõ họ tên)

3. ....

4. ....

5. ....

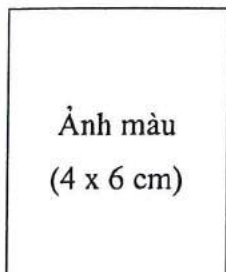
6. ....

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức..... Số hiệu viên chức: .....

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức .....

### SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC



- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): .....
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày: .....tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ): .....
4. Nơi sinh: Xã ....., Huyện....., Tỉnh .....
- 5) Quê quán: Xã ....., Huyện....., Tỉnh .....
- 6) Dân tộc: ....., 7) Tôn giáo: .....
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
- (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay: .....
- (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: .....
- 11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng: .....
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: .....
- (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao: .....
- 14) Chức danh nghề nghiệp viên chức: .....Mã số: .....
- Bậc lương:..., Hệ số:..., Ngày hưởng: ...../...../....., Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): .....
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: .....
- (TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: .....15.4- Quản lý nhà nước:.....
- (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự)
- 15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....
- 15.6- Ngoại ngữ: .....15.7- Tin học:.....
- (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,... ) (Trình độ A, B, C,...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ...../...../....., Ngày chính thức:...../...../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội: .....
- (Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,.... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ: ...../...../....., Ngày xuất ngũ: ...../...../....., Quân hàm cao nhất: .....
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: .....





29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm									
Mã CDNN/bậc									
Hệ số lương									

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Người khai**  
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây  
là đúng sự thật  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng.....năm 20.....  
**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý  
hoặc sử dụng viên chức**  
(Ký tên, đóng dấu)



**BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC**

**Tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ chức danh nghề nghiệp  
viên chức chuyên ngành ..... hạng III lên ..... hạng II**

Họ và tên viên chức: .....

Đơn vị công tác: .....

**1 - Phẩm chất đạo đức:**

.....  
.....  
.....

**2 - Năng lực chuyên môn:**

.....  
.....  
.....

**3 - Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:**

.....  
.....  
.....

**4 - Quan hệ với đồng nghiệp:**

.....  
.....  
.....

Xét nhu cầu cá nhân, quá trình công tác theo yêu cầu vị trí việc làm, chúng tôi nhất trí cử Ông (Bà) ..... tham dự kỳ thi thăng hạng từ ..... hạng III lên ..... hạng II năm 2020.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên và đóng dấu)

CƠ QUAN .....  
TÊN ĐƠN VỊ .....

Phụ lục 04

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG  
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG HẠNG VIÊN CHỨC NĂM 2020**  
(Kèm theo Công văn số: ...../..... ngày ... tháng ... năm 2020 của ..... tên đơn vị .....

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện có (tính đến thời điểm 28/02/2020)					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thi thăng hạng của từng hạng viên chức			Ghi chú
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng I	Hạng II	Hạng III		
1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7	8	9	10	11	
I	Tổ chức A (trực thuộc đơn vị)										
1	Thư viện viên										
2	Di sản viên										
3	Phương pháp viên										
4	Hướng dẫn viên văn hóa										
5	Đạo diễn nghệ thuật										
6	Diễn viên										
7	Họa sĩ										
II	Tổ chức B (trực thuộc đơn vị)										
1	Thư viện viên										
2	Di sản viên										
3	Phương pháp viên										
4	Hướng dẫn viên văn hóa										
5	Đạo diễn nghệ thuật										
6	Diễn viên										
7	Họa sĩ										
<b>Tổng cộng:</b>											

Người tổng hợp  
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)



**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THÁNG HẠNG**

Từ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành ..... hạng ... lên ..... hạng ... năm 2020

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Thời gian gần nhất giữ ngạch, hạng cùng chức danh, chuyên ngành đăng ký dự thi	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Được miễn thi			Ghi chú			
		Nam	Nữ					Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Có đề tài, đề án, công trình, ....	Tin học		Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
I	Đơn vị A																			
1																				
2																				
...																				
II	Đơn vị B																			
1																				
...																				
Tổng cộng:																				

Ghi chú: Mỗi chuyên ngành đăng ký dự thi lập 1 danh sách (bảng) riêng và ghi theo đúng tên 01 trong 07 chức danh nghề nghiệp nêu tại tiết 1.1, khoản 1, mục I (Đối tượng dự thi) tại Công văn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)

Người lập bảng  
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**QUY ĐỊNH MÃ SỐ VÀ TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC  
CHUYÊN NGÀNH MỸ THUẬT**

**Hạng sĩ hạng II - Mã số: V.10.08.26**

**1. Nhiệm vụ:**

- a) Chủ trì tổ chức sáng tác và chỉ đạo thực hiện các công trình, tác phẩm mỹ thuật có quy mô vừa, có độ phức tạp trung bình;
- b) Tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nghiên cứu, đề xuất những vấn đề có liên quan đến quy trình sáng tạo nghệ thuật;
- c) Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, phân tích các khuynh hướng sáng tác mỹ thuật trong và ngoài nước;
- d) Theo dõi, đánh giá hiệu quả xã hội của công trình, tác phẩm, sau khi đưa ra công chúng rộng rãi để rút kinh nghiệm, đề xuất xu hướng sáng tác các công trình, tác phẩm mới;
- đ) Tham gia xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho viên chức hạng dưới.

**2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:**

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành mỹ thuật;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh hạng II.

**3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ:**

- a) Nắm vững và thực hiện đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Nắm được kiến thức tổng hợp về các loại hình mỹ thuật; đặc trưng, đặc điểm của các môn nghệ thuật liên quan; nắm được các thành tựu khoa học kỹ thuật ở trong và ngoài nước liên quan đến nghiệp vụ mỹ thuật;
- c) Nắm được các hình thức, phương pháp sáng tác và các quy trình kỹ thuật nghiệp vụ liên quan;
- d) Biết khai thác, sử dụng thành thạo các chất liệu, có kinh nghiệm trong hoạt động sáng tác;
- đ) Có khả năng nghiên cứu và phối hợp với đồng nghiệp trong tổ chức các hoạt động chuyên môn về mỹ thuật;
- e) Có ít nhất 01 công trình hoặc tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp Bộ hoặc tương đương công nhận về chất lượng nghệ thuật.

**4. Viên chức thăng hạng vào chức danh hạng II gồm một trong các trường hợp sau:**

- a) Được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú.
- b) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và phải có thời gian giữ chức danh hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm, trong đó thời gian giữ chức danh hạng III tối thiểu là 02 năm.